

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/4/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong Lĩnh vực Hoạt động Xây dựng; Lĩnh vực Nhà ở, Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản; Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, Quản lý chất lượng công trình xây dựng, Nhà ở, Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3400/TTr-SGTVT ngày 31/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 06 quy trình nội bộ giải quyết đối với 04 thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý Nhà nước của Sở Giao thông vận tải.

(Có Phụ lục ban hành kèm theo)

Điều 2. Bãi bỏ 21 quy trình nội bộ tại số thứ tự 1, 2, 3 Phụ lục I; 09 quy trình nội bộ tại số thứ tự 42, 43, 44, 45, mục I, Phụ lục II kèm theo Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết các thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng của Sở Giao thông vận tải.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Thông tin và Truyền thông
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Tùng (15b).

CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ (04 TTHC)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA UBND TỈNH

1. Thủ tục Kiểm tra, xét duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

1.1. Thủ tục Kiểm tra, xét duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đối với dự án nhóm B

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 30 ngày
- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải tại bộ phận một cửa, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông (QLCL)	Lãnh đạo phòng QLCL	Phân công thụ lý	0,5 ngày
B3		Chuyên viên Phòng QLCL	Dự thảo Văn bản	20,5 ngày
B4		Lãnh đạo phòng QLCL	Kiểm tra, xét duyệt, chuyển Văn phòng Sở	01 ngày
B5	Chuyển Văn phòng kiểm tra thể thức	Lãnh đạo Văn phòng Sở	Kiểm tra thể thức	0,5 ngày
B6	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Chuyển văn thư lấy số, phát hành.	Lãnh đạo Sở	Văn bản được Phê duyệt	01 ngày
B7	Văn thư chuyển kết quả ra bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải tại trung tâm phục vụ	Văn thư Sở, Chuyên viên Phòng QLCL	Đính kèm kết quả là văn bản văn thư đã phát hành, đóng dấu	0,5 ngày

	hành chính công tỉnh			
B8	Liên thông UBND tỉnh			05 ngày
B9	Bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải tại bộ phận một cửa, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Đính kèm kết quả là văn bản văn thư đã phát hành, đóng dấu	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				30 ngày

1.2. Thủ tục Kiểm tra, xét duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đối với dự án nhóm C

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 20 ngày
- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải tại bộ phận một cửa, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông (QLCL)	Lãnh đạo phòng QLCL	Phân công thụ lý	0,5 ngày
B3		Chuyên viên Phòng QLCL	Dự thảo Văn bản	10,5 ngày
B4		Lãnh đạo phòng QLCL	Kiểm tra, xét duyệt, chuyển Văn phòng Sở	01 ngày
B5	Chuyển Văn phòng Sở kiểm tra thể thức	Lãnh đạo Văn phòng Sở	Kiểm tra thể thức	0,5 ngày
B6	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Chuyển văn thư lấy số, phát hành.	Lãnh đạo Sở	Văn bản được Phê duyệt	01 ngày
B7	Văn thư chuyển kết quả ra bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Sở, Chuyên viên Phòng QLCL	Đính kèm kết quả là văn bản văn thư đã phát hành, đóng dấu	0,5 ngày
B8	Liên thông UBND tỉnh			05 ngày

B9	Bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải tại bộ phận một cửa, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Đính kèm kết quả là văn bản văn thư đã phát hành, đóng dấu	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				20 ngày

2. Thủ tục Kiểm tra, xét duyệt Báo cáo kinh tế-kỹ thuật/Điều chỉnh Báo cáo kinh tế-kỹ thuật

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 20 ngày
- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải tại bộ phận một cửa, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông (QLCL)	Lãnh đạo phòng QLCL	Phân công thụ lý	0,5 ngày
B3		Chuyên viên Phòng QLCL	Dự thảo Văn bản	10,5 ngày
B4		Lãnh đạo phòng QLCL	Kiểm tra, xét duyệt, chuyển Văn phòng Sở	01 ngày
B5	Chuyển Văn phòng kiểm tra thể thức	Lãnh đạo Văn phòng Sở	Kiểm tra thể thức	0,5 ngày
B6	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Chuyển văn thư lấy số, phát hành.	Lãnh đạo Sở	Văn bản được Phê duyệt	01 ngày
B7	Văn thư chuyển kết quả ra bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Sở, Chuyên viên Phòng QLCL	Đính kèm kết quả là văn bản văn thư đã phát hành, đóng dấu	0,5 ngày
B8	Liên thông UBND tỉnh			05 ngày

B9	Bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải tại bộ phận một cửa, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Đính kèm kết quả là văn bản văn thư đã phát hành, đóng dấu	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				20 ngày

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Thủ tục Kiểm tra, xét duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

1.1 Thủ tục Kiểm tra, xét duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với công trình cấp II và cấp III

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 20 ngày
- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải tại bộ phận một cửa, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông (QLCL)	Lãnh đạo phòng QLCL	Phân công thụ lý	0,5 ngày
B3		Chuyên viên Phòng QLCL	Dự thảo Văn bản	15,5 ngày
B4		Lãnh đạo phòng QLCL	Kiểm tra, xét duyệt, chuyển Văn phòng Sở	01 ngày
B5	Chuyên Văn phòng Sở kiểm tra thể thức	Lãnh đạo Văn phòng Sở	Kiểm tra thể thức	0,5 ngày
B6	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Chuyển văn thư lấy số, phát hành.	Lãnh đạo Sở	Văn bản được Phê duyệt	01 ngày
B7	Văn thư chuyển kết quả ra bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Sở, Chuyên viên Phòng QLCL	Đính kèm kết quả là văn bản văn thư đã phát hành, đóng dấu	0,5 ngày

B8	Bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải tại bộ phận một cửa, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Đính kèm kết quả là văn bản văn thư đã phát hành, đóng dấu	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				20 ngày

1.2. Thủ tục Kiểm tra, xét duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với công trình còn lại (các công trình không phải công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III)

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 15 ngày
- Quy trình điện tử nội bộ:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải tại bộ phận một cửa, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông (QLCL)	Lãnh đạo phòng QLCL	Phân công thụ lý	0,5 ngày
B3		Chuyên viên Phòng QLCL	Dự thảo Văn bản	10,5 ngày
B4		Lãnh đạo phòng QLCL	Kiểm tra, xét duyệt, chuyên Văn phòng Sở	01 ngày
B5	Chuyển Văn phòng Sở kiểm tra thể thức	Lãnh đạo Văn phòng Sở	Kiểm tra thể thức	0,5 ngày
B6	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Chuyển văn thư lấy số, phát hành.	Lãnh đạo Sở	Văn bản được Phê duyệt	01 ngày
B7	Văn thư chuyển kết quả ra bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Sở, Chuyên viên Phòng QLCL	Đính kèm kết quả là văn bản văn thư đã phát hành, đóng dấu	0,5 ngày
B8	Bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải tại bộ phận một cửa, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Đính kèm kết quả là văn bản văn thư đã phát hành, đóng dấu	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				15 ngày

2. Thủ tục Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 20 ngày
- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải tại bộ phận một cửa, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông (QLCL)	Lãnh đạo phòng QLCL	Phân công thụ lý	0,5 ngày
B3		Chuyên viên Phòng QLCL	Dự thảo Văn bản	15,5 ngày
B4		Lãnh đạo phòng QLCL	Kiểm tra, xét duyệt, chuyển Văn phòng Sở	01 ngày
B5	Chuyển Văn phòng kiểm tra thể thức	Lãnh đạo Văn phòng Sở	Kiểm tra thể thức	0,5 ngày
B6	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Chuyển văn thư lấy số, phát hành.	Lãnh đạo Sở	Văn bản được Phê duyệt	01 ngày
B7	Văn thư chuyển kết quả ra bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Sở, Chuyên viên Phòng QLCL	Đính kèm kết quả là văn bản văn thư đã phát hành, đóng dấu	0,5 ngày

B8	Bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải tại bộ phận một cửa, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Đính kèm kết quả là văn bản văn thư đã phát hành, đóng dấu	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				20 ngày